TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.

2. Bà Phạm Thị Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương-Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tú– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp RN, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

Chị L có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp QH, xã HL, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Năm 1998 chị và anh H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Đến năm 2004, chị và anh H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban

nhân dân xã HL, huyện P và được Uỷ ban nhân dân xã HL, huyện P cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15/6/2004. Việc kết hôn và đăng ký kết hôn là do chị và anh H tự nguyện.

Trong thời gian chung sống chị và anh Huỳnh Văn H có một người con chung là Huỳnh Văn L, sinh ngày 04/10/1998.

Nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh H là do: Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị và anh H chung sống hạnh phúc, thời gian sau chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, chị không thể tiếp tục sống chung với anh H được nữa nên chị và anh H không còn sống chung từ năm 2010 đến nay. Chị đã về ấp RN, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh sinh sống. Khi chị và anh H không còn sống chung cha mẹ hai bên có có tổ chức hàn gắn cho chị và anh H nhưng chị và anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nhau. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Do con chung Huỳnh Văn L, sinh ngày 04/10/1998 đã trưởng thành, có nghề nghiệp ổn định nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 53, 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Huỳnh Văn H cư trú tại ấp QH, xã HL, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị L có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt cho anh H các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H đều không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[4] Về hôn nhân: Năm 1998 chị L với anh H chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, đến năm 2004 chị L với anh H mới đăng ký kết hôn theo quy định tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/6/2004. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị L và anh H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo chị L, nguyên nhân chị L yêu cầu ly hôn với anh H là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng chị và anh H không còn sống chung từ năm 2010 đến nay. Cha mẹ hai bên đều biết có hàn gắn nhiều lần cho chị và anh H nhưng chị và anh H không có thiện chí hàn gắn với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định của Tòa án nhằm tạo điều kiện để chị L và anh H hòa giải với nhau nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp

nhận. Do chị L và anh H không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[5] Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Huỳnh Văn L, sinh ngày 04/10/1998. Do con chung đã trưởng thành, có nghề nghiệp ổn định, chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 53, 56, 81, 82 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn H. Do chị L và anh H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Do con chung Huỳnh Văn L, sinh ngày 04/10/1998 đã trưởng thành, có gia đình riêng, chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001322 ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Lợi, huyện P;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân